

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LẠNG SƠN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 125/2017/HSST
Ngày 31 - 8 - 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Hải Đoàn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đỗ Anh Đại.

2. Ông Triệu Quang Huy.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Hoàng Mai Trang - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Lan Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 126/2017/HSST ngày 17 tháng 8 năm 2017, đối với bị cáo:

Chu L; sinh ngày 08 tháng 8 năm 1984 tại Lạng Sơn.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn L, xã H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; chỗ ở: Số 15/6, đường T, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá 0/12; con ông A và bà B; vợ con chưa có; tiền sự: Không; tiền án: 02 điều về hành vi trộm cắp tài sản (Bản án số 131/2006/HSST ngày 26/12/2006; Bản án số 89/2010/HSST ngày 22/9/2010); bị bắt tạm giam từ ngày 31/5/2017 đến nay. Có mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn truy tố về hành vi phạm tội như sau: Khoảng 14 giờ ngày 31 tháng 5 năm 2017, tại khu vực đường N, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn bị cáo Chu L đã có hành vi tàng trữ trái phép 1,191 gam chất ma túy Methamphetamine.

Tại Kết luận giám định số 214/KL-PC54 ngày 02 tháng 6 năm 2017, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Chất tinh thể màu trắng gửi giám định thu giữ của Chu L là chất ma túy Methamphetamine có trọng lượng 1,191 gam (đã trừ bì).

Tại Bản cáo trạng số 133/KSĐT, ngày 16 tháng 8 năm 2017 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, đã truy tố bị cáo Chu L về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", theo điểm p khoản 2 Điều 194 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, cụ thể: Chu L sử dụng chất ma túy từ lâu, hình thức sử dụng chủ yếu là hút. Khoảng 02 tháng trước khi bị bắt L có quen biết một người đàn ông tên là Hải không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể, Hải là người nghiện chất ma túy, L và Hải đã nhiều lần cùng nhau sử dụng ma túy. Vào khoảng 12 giờ ngày 31 tháng 5 năm 2017 L cùng Bé (không rõ họ tên địa chỉ) đi xe mô tô biển kiểm soát 12F4 – 7438 đến phòng trọ của Hải tại khu vực đường N, phường T, thành phố L chơi, tại phòng trọ Hải lấy ma túy ra mời L và Bé sử dụng cùng. Khoảng 14 giờ L về để đi làm và Hải bảo Bé ở lại để đi cùng có việc, trước khi L về Hải cho một ít ma túy đá để sử dụng, L đồng ý nhận và cất gói ma túy vào túi quần bên phải đang mặc của mình rồi lên xe mô tô đi về, khi vừa ra khỏi nhà trọ của Hải được khoảng 100 m thì bị lực lượng Công an kiểm tra bắt qua tang thu giữ 01 gói ma túy, 01 xe mô tô và 01 điện thoại di động Mobistar màu xám.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm p khoản 2 Điều 194; Điều 33, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999; áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14, ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội; Nghị quyết số 01/2016/NQ-HĐTP ngày 30/6/2016 của Hội đồng Thẩm phán; khoản 3 Điều 7 và điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo từ 05 đến 06 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo vì bị cáo không có tài sản. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự; Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu để tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong đựng mẫu vật là chất ma túy còn lại sau giám định; trả lại cho bị cáo 01 xe mô tô biển kiểm soát 12F4-7438; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobistar, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo,

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa ngày hôm nay lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 14 giờ ngày 31 tháng 5 năm 2017 tại khu vực đường N, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, bị cáo Chu L đã có hành vi tàng trữ trái phép 1,191 gam chất ma túy Methamphetamine, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Trước đó, ngày 26/12/2006 bị cáo L bị Tòa án thành phố Lạng Sơn xử 30 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, đến ngày

22/9/2010 bị cáo L lại tiếp tục bị Tòa án thành phố Lạng Sơn xử 05 năm tù về tội trộm cắp tài sản, đến nay chưa được xóa án tích, bị cáo lại tiếp tục phạm tội do cố ý, nên lần phạm tội này là tái phạm nguy hiểm. Do đó, Viện kiểm sát truy tố bị cáo về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy", theo quy định tại điểm p khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, ma túy là loại độc dược gây nghiện do Nhà nước độc quyền quản lý, đây là loại độc dược gây hại cho sức khỏe của con người. Việc tàng trữ trái phép chất ma túy cũng như tệ nạn ma túy nói chung là nguyên nhân làm phát sinh các loại tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác. Bị cáo nhận thức được rõ hành vi tàng trữ ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện nhằm phục vụ lợi ích bất hợp pháp của bản thân, do đó hành vi của bị cáo phải được xử lý nghiêm minh.

Xét về nhân thân bị cáo là người nghiện chất ma túy, có nhân thân xấu bị Tòa án xét xử (03 lần) về hành vi trộm cắp tài sản, cụ thể: Ngày 24/7/2003 Tòa án thành phố Lạng Sơn xử phạt 24 tháng tù (đã được xóa án tích); ngày 26/12/2006 Tòa án thành phố Lạng Sơn xử phạt 30 tháng tù; ngày 22/9/2010 Tòa án thành phố Lạng Sơn xử phạt 05 năm tù, đến năm 2015 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên toà cũng như trong quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Không có.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự 1999 tội tàng trữ trái phép chất ma túy có khung hình phạt từ 07 đến 15 năm tù. Tuy nhiên theo quy định tại khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, thì tội tàng trữ trái phép chất ma túy có khung hình phạt thấp hơn từ 05 đến 10 năm, nên Hội đồng xét xử cần áp dụng quy định có lợi cho người phạm tội, theo Nghị quyết số 41/2017/QH14, ngày 20/6/2017 của Quốc hội, để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ và hành vi, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về hình phạt bổ sung: Tại biên bản xác minh ngày 19 tháng 7 năm 2017 thể hiện bị cáo không có thu nhập ổn định và không có tài sản riêng, đối với tài sản thu của bị cáo có giá trị thấp (được mô tả tại biên bản thu giữ tang vật), nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với người đàn ông tên Hải cho L ma túy để sử dụng, bị cáo không biết rõ lai lịch, Cơ quan Công an đã tiến hành điều tra, xác minh, nhưng không làm rõ được để xử lý cùng vụ án.

Về xử lý vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a khoản 2, 3 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu để tiêu hủy 01 phong bì niêm phong đựng mẫu vật, là chất ma túy do Nhà nước cấm lưu hành; trả lại cho bị cáo 01 xe mô tô 12F4-7438; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobistar, vì không liên quan đến hành vi phạm tội.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật và có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Chu L phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm p khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999; Áp dụng khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7 và điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Chu L 06 (sáu) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31/5/2017.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2, 3 Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu để tiêu hủy 01 phong bì niêm phong đựng mẫu vật chất ma túy còn lại sau giám định.

- Trả lại cho bị cáo 01 xe mô tô biển kiểm soát 12F4-7438; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobistar màu xám, màn hình bị vỡ.

(Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 09 tháng 8 năm 2017)

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Chu L phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND thành phố Lạng Sơn;
- Công an thành phố Lạng Sơn;
- Chi cục THADS thành phố Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Hải Đoàn